**Thứ Hai ngày 11 tháng 03 năm 2024**

Tiết 1: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**Sinh hoạt dưới cờ: Chào mừng Ngày Quốc tế Phụ nữ**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nghe đánh giá, nhận xét tuần qua và phương hướng tuần tới; nhận biết những ưu điểm cần phát huy và nhược điểm cần khắc phục.

- Hiểu về sự ra đời và ý nghĩa của Ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3.

- Tự tin tham gia biểu diễn văn nghệ hoặc cổ vũ các bạn biểu diễn*.* Tự giác tham gia các hoạt động.

- Thông qua buổi sinh hoạt dưới cờ giúp học sinh rèn luyện thói quen tham gia các buổi sinh hoạt tập thể.

\* Từ đó góp phần phát triển năng lực, phẩm chất:

- Biếtgiao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học.

- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua buổi sinh hoạt tập thể.

- Có ý thức và thái độ tích cực, tham gia vào các hoạt động kỉ niệm Ngày Quốc tế Phụ nữ.

**-** Thể hiện được lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc đến bà, mẹ, cô và chị em gái bằng lời nói, thái độ và việc làm cụ thể.

- Có ý thức nghiêm túc khi tham gia sinh hoạt dưới cờ.

**II. Đồ dùng dạy học:**

+ Cờ đỏ sao vàng; Loa đài

+ Ghế, biển lớp cho HS khi sinh hoạt dưới cờ.

**III. Hoạt động dạy học**:

**A. Phần 1: Nghi lễ:**

- Người điều hành chính: Giáo viên tổng phụ trách: Đ/c Ninh

- Người phối hợp: Giáo viên chủ nhiệm, GV chuyên, học sinh.

**B. Phần 2: Sinh hoạt dưới cờ: Chủ đề: *Chào mừng Ngày Quốc tế Phụ nữ***

- Người thực hiện: Vũ Thị Hòa.

- Phối hợp: GVCN thực hiện.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **a. Mục tiêu:**  Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng:  - Nắm được ý nghĩa của Ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3.  - Nắm được nội dung của hội diễn văn nghệ chào mừng Ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3.  - Nêu được các việc làm ý nghĩa để dành tặng những người phụ nữ thân yêu.  **b. Cách thức thực hiện:**  - GV tổng phụ trách Đội cùng GV chủ nhiệm phát động HS các lớp trong toàn  trường tham gia hội diễn văn nghệ chào mừng Ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3. Các nội dung chính như sau:  + Nêu mục đích phát động hội diễn văn nghệ và sự ra đời, ý nghĩa của ngày 8/3.  + GV khuyến khích các lớp tích cực tham gia hội diễn bằng những tiết mục đa dạng: Hát, múa, đóng tiểu phẩm,... Có thể biểu diễn cá nhân hoặc nhóm.  - GV tổ chức cho đại diện một số lớp chia sẻ về các việc làm ý nghĩa để dành tặng những người phụ nữ thân yêu nhân ngày 8/3: Làm thiệp tặng bà, mẹ, cô,...  - GV Tổng phụ trách Đội động viên, khen ngợi cá nhân, tập thể lớp đã tích cực tham gia hội diễn văn nghệ.  **c. HĐ nối tiếp:**  - Nhận xét, đánh giá ý thức của HS.  - Nhắc HS chuẩn bị nội dung buổi SHDC sau: *Tôn trọng sở thích cá nhân.* | - HS nghe phổ biến các hoạt động , nắm được yêu cầu của GV.  - HS biểu diễn văn nghệ chào mừng Ngày 8/3  - HS đại diện các lớp chia sẻ.  - HS nói những lời chúc mừng bà, mẹ và cô,...  - HS lắng nghe và thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

.................................................................................................................................................

**------------------------------------------------------------**

**Chiều** Tiết 1 + 2 : TIẾNG VIỆT

**Bài đọc 01: Ngô Quyền đại phá quân Nam Hán (2 tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các tên riêng và từ ngữ có âm, vần, thanh HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng; thể hiện lời nhân vật bằng giọng đọc phù hợp. Tốc độ đọc khoảng 85 - 90 tiếng/ phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài. Biết tra sổ tay từ ngữ (từ điển) để hiểu nghĩa của các từ ngữ khó. Trả lời được các câu hỏi trong bài đọc. Hiểu ý nghĩa bài đọc: Ca ngợi công lao to lớn của Ngô Quyền, vị Anh hùng dân tộc (sau này là vị vua đầu tiên của nhà Ngô trong lịch sử Việt Nam) đã cầm quân đánh bại quân xâm lược Nam Hán trong trận Bạch Đằng, chấm dứt mộng xâm lăng của giặc phương Bắc, mở ra thời kì độc lập lâu dài trong lịch sử nước ta.

- Biết thể hiện lòng tự hào với những thắng lợi hào hùng trong lịch sử bảo vệ Tổ quốc của dân tộc ta; biết bày tỏ sự kính trọng, khâm phục đối với tài trí và công lao to lớn của Ngô Quyền.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Tích cực học tập để trở thành người có ích góp công sức và tài trí của mình để dựng xây, giữ gìn và bảo vệ Tổ quốc.

\* Từ đó góp phần phát triển năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

- Phẩm chất yêu nước: Bồi dưỡng cho các em lòng yêu nước, lòng tự hào về lịch sử giữ nước của nhân dân ta.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết bày tỏ sự kính trọng, khâm phục đối với tài trí và công lao to lớn của Ngô Quyền.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

- HSKT : Đọc bảng chữ cái

**II. Đồ dùng dạy học.**

- Kế hoạch bài dạy

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức cho cả lớp chơi trò chơi: *Hái hoa lịch sử.*  + GV chuẩn bị một cây gắn nhiều bông hoa giấy, trên mỗi bông hoa có đính phiếu hỏi.  + GV hướng dẫn cách chơi: Mỗi học sinh hái một bông hoa rồi quay về chỗ để chuẩn bị câu trả lời. HS nối tiếp nhau đọc và trả lời câu hỏi.  . Câu hỏi 1: Em hãy nói tên người thiếu niên yêu nước trong câu chuyện “Bóp nát quả cam”.  . Câu hỏi 2: Em hãy nói tên một một câu chuyện hoặc một bài thơ về chủ điểm Bảo vệ Tổ quốc.  . Câu hỏi 3: Hãy đọc một bài thơ về các chiến sĩ bảo vệ Tổ quốc.  . Câu hỏi 4: Hãy hát một bài hát ca ngợi quê hương, đất nước.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Các em vừa chơi trò chơi *Hái hoa lịch sử* rất vui. Qua đó, các em được ôn lại những điều mình đã biết về Tổ quốc và truyền thống bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta. Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu chủ điểm mới: *Bài ca giữ nước* và bài học đầu tiên trong chủ điểm là bài Ngô Quyền đại phá quân Nam Hán sẽ giúp các em hiểu rõ hơn về lịch sử giữ nước hào hùng của dân tộc ta. | - HS quan sát  - HS lắng nghe và tham gia chơi.  - HS lắng nghe.  + Người thiếu niên yêu nước trong câu chuyện “Bóp nát quả cam” tên là Trần Quốc Toản.  + Truyện *Hai Bà Trưng,* bài thơ *Chú hải quân, Gửi theo các chú bộ đội, …*  + HS đọc  + HS hát  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá.** | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV hướng dẫn HS đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu. Giọng đọc diễn cảm phù hợp với người dẫn chuyện và các nhân vật trong câu chuyện.  + Lời của Ngô Quyền: đọc với giọng thong thả nhưng dứt khoát;  + Đoạn miêu tả trận đánh: giọng đọc hào hùng, mạnh mẽ;  + Câu cuối bài: giọng đọc thể hiện lòng tự hào.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: bài đọc chia 5 đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu đến …thuộc Thanh Hóa ngày nay.  + Đoạn 2: Tiếp theo … diệt được Kiều Công Tiễn.  + Đoạn 3: Tiếp theo đến … ta phải có kế.  + Đoạn 4: Tiếp theo đến … chạy tháo thân về nước.  + Đoạn 5: Đoạn còn lại.  - GV gọi 5 HS đọc nối tiếp 5 đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *mưu lược, run sợ, Hoằng Tháo, cầu cứu, lật úp, …*  *- HSKT: Đọc bảng chữ cái bất kì.*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Chiến thắng Bạch Đằng/ đã chấm dứt mộng xâm lăng của giặc phương Bắc,/ mở ra thời kì độc lập lâu dài/ trong lịch sử nước ta.//*  - GV mời một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài đọc. | - HS lắng nghe GV đọc bài.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát và đánh dấu theo đoạn.  - 5 HS đọc nối tiếp 5 đoạn  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - Một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài đọc. |
| **3. Luyện tập.** | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 2 HS đọc chú giải trong SGK  - GV nhận xét, tuyên dương và có thể giải thích thêm một số từ ngữ mà tại địa phương HS chưa nắm được.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong SGK. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - GV giảng: Năm 179 trước Công nguyên, do vua An Dương Vương mất cảnh giác, nước ta bị Triệu Đà xâm lược. Các triều đại Trung Quốc thay nhau đô hộ nước ta hơn 1000 năm. Đến năm 905, Khúc Thừa Dụ mới giành lại được độc lập cho đất nước. Tuy nhiên, đến đời cháu của Khúc Thừa Dụ, nước ta lại bị quân Nam Hán xâm lược. Dương Đình Nghệ đã lãnh đạo nhân dân vùng lên đánh đuổi quân Nam Hán. Nhưng Dương Đình Nghệ mất, quân Nam Hán lại kéo vào. Chỉ đến khi bị Ngô Quyền đánh bại thì chúng mới chấm dứt mộng xâm lăng. Chiến thắng của Ngô Quyền đã mở ra thời kì độc lập lâu dài cho nước ta.  + Câu 5: Chủ đề của câu chuyện này là gì?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học: | - 2 HS đọc chú giải:  + Mưu lược: mưu trí, có tầm nhìn xa.  + Tinh thông: có hiểu biết sâu sắc, vận dụng thành thạo.  + Nội ứng: người trong nội bộ phối hợp với lực lượng bên ngoài để đánh phá.  + Khiêu chiến: cố tình gây sự để dụ đối phương ra đánh.  + Thủy triều: hiện tượng nước biển dâng lên, rút xuống một, hai lần trong ngày.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  - HS lắng nghe.  + Câu chuyện kể về một chiến thắng lẫy lừng trong lịch sử bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta. / Câu chuyện ca ngợi công lao to lớn của ông Ngô Quyền.  - 1 số HS nêu nội dung bài học theo hiểu biết của bản thân.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Đọc nâng cao.**  - GV hướng dẫn HS đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu. Giọng đọc diễn cảm, thể hiện giọng đọc mạnh mẽ ở các câu miêu tả trận đánh, thong thả ở cuối bài.  + Đoạn 1, 2: Giọng đọc thể hiện cảm xúc tự hào về Ngô Quyền.  + Đoạn 3: Lời của Ngô Quyền đọc với giọng thong thả nhưng dứt khoát.  + Đoạn 4: Miêu tả trận đánh đọc với giọng hào hùng, mạnh mẽ.  + Đoạn 5: Giọng đọc thể hiện lòng tự hào.  - GV đọc mẫu diễn cảm toàn bài.  - Mời HS luyện đọc theo nhóm 4.  - GV tổ chức trò chơi “Lật mảnh ghép” để tổ chức đọc diễn cảm. (mỗi mảnh ghép là 1 đoạn trong bài đọc).  - Các nhóm lật được đoạn nào thì tham gia đọc diễn cảm đoạn đó như hướng dẫn ở trên)  - GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương các cá nhân, nhóm đọc tốt. | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  - HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm 4.  - HS lắng nghe và quan sát cách chơi.  - Các nhóm thi đọc diễn cảm bằng hình thức tham gia trò chơi.  - Cả lớp lắng nghe, nhận xét. |
| **4. Vận dụng.** | |
| **\* Tự đọc sách báo**  - GV nêu nhiệm vụ cho HS tự đọc sách báo ở nhà theo yêu cầu đã nêu trong SGK.  + ND bài đọc: Tìm đọc bài kể về lịch sử bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta.  + Về loại văn bản: Truyện, thơ, văn miên tả, văn bản thông tin.  + Về số lượng: 2 câu chuyện (hoặc 1 câu chuyện, 1 bài thơ), 1 bài văn (bài báo) miêu tả hoặc cung cấp thông tin.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ tự đọc sách báo ở nhà.  - HS cam kết thực hiện và ghi vào phiếu đọc sách:  + Tên bài đọc.  + Nội dung chính.  Cảm nghĩ của em.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

.................................................................................................................................................

**-------------------------------------------------------**

Tiết 3: TOÁN

**Bài 70: Luyện tập chung ( T1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Thực hiện được việc chuyển đổi và tính toán với các số đo diện tích ( mm 2 ; cm 2; dm 2; m 2).

- Thực hiện được việc ước lượng các kết quả đo diện tích trong một số trường hợp đơn giản.

- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến đo diện tích.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

\* Từ đó góp phần phát triển năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

- HSKT: Đọc đơn vị đo diện tích theo khả năng

**II. Đồ dùng dạy học**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi : “ Gió thổi”: Gió thổi đến đơn vị diện tích nào thì HS nói những thông tin mình biết về đơn vị đo diện tích đó. Chẳng hạn gió thổi đến mét vuông thì HS nói: Mét vuông là đơn vị đo diện tích, mét vuông có kí hiệu là m2, mét vuông là diện tích của hình vuông có cạnh dài 1m, 1 m 2 = 100 cm 2 ; tương tự như vậy HS nói về đơn vị: mm 2 ; cm 2; dm 2.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:* | |
| **Bài 1: HS làm việc cá nhân.**  - GV chiếu tivi yêu cầu bài 1.  - GV cho Hs thảo luận cách chuyển đổi các đơn vị đo diện tích và hoàn thành bài cá nhân vào vở.  - GV gọi HS chia sẻ cách thực hiện.  - HSKT: Đọc được các đơnn vị đo diện tích đơn giản theo sự hướng dẫn của GV  - GV nhận xét, củng cố kiến thức.  + Chuyển đơn vị đo diện tích từ đơn vị lớn sang đơn vị bé và ngược lại.  + Chuyển từ cách ghi với hai đơn vị đo sang cách ghi với một đơn vị đo.  Như sau: | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp suy nghĩ thảo luận cách chuyển đổi các đơn vị đo diện tích.  - HS hoàn thành bài vào vở.  - HS trả lời đáp án.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **Bài 2: Làm việc nhóm 4**  - GV chiếu tivi đề bài 2  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV chia nhóm lớp và chia nhiệm vụ cho mỗi nhóm tìm hiểu một ý ( viên gạch, tranh cổ động, đường chạy)  - GV mời các nhóm thảo luận.  - GV gọi đại diện nhóm trình bày câu trả lời.  - GV gọi nhóm còn lại nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương nhóm làm tốt và củng cố bài:  + Khi cần tính diện tích của một vật nên ước lượng để chọn đơn vị đo diện tích phù hợp.  + GV liên hệ việc lựa chọn và sử dụng đơn vị đo diện tích trong thực tiễn, ví dụ để đo lớp học sử dụng đơn vị đo diện tích là m2 , đo diện tích tờ giấy dùng đơn vị cm2, ..... | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2  - Các nhóm thảo luận cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời.  Trường hợp: Tính diện tích viên gạch.  Diện tích viên gạch là:  60 x60 =3600 ( cm2 )  Trường hợp 2: Tính diện tích tranh cổ động  Diện tích tranh cổ động là:  15 x28 = 420 ( dm2 )  Trường hợp 3: Tính diện tích đường chạy.  Diện tích đường chạy là:  5x 80 = 400 ( m2 )  - HS nhóm còn lại nhận xét.  HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 3: HS làm việc nhóm 6**  - GV chiếu tivi đề bài 3  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm hoàn thành nhiệm vụ học tập:  - GV gọi đại diện các nhóm trình bày câu trả lời của nhóm mình.  - GV lưu ý HS bài này có nhiều cách làm và cho HS bình chọn cách làm hay nhất, hợp lí nhất, tối ưu nhất.  - GV nhật xét, tuyên dương nhóm là tốt và củng cố kiến thức. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - HS làm việc nhóm hoàn thành các bài tập theo yêu cầu  - HS nêu kết quả.  - HS nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .** | |
| **-** GV tổ chức cho HS vận dụng bằng tình huống sau:  + Hãy đo và ước lượng chiều dài và rộng của lớp em học. Tính diện tích lớp học của em?  + Em hãy đo và tính diện tích cái bảng lớp em?  + Em hãy đo và tính diện tích của quyển SGK toán 4 em đang học?  - GV chia nhóm HS cho HS làm việc.  - GV mời một số em đại diện đưa ra kết quả.  - GV gọi nhóm còn lại nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt lại toàn bộ kiến thức ôn trong tiết học. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS đọc tình huống của GV nêu.  - HS cùng nhóm thực hiện nhiệm vụ học tập.  - HS báo cáo kết quả của nhóm.  - HS nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

.................................................................................................................................................

**Thứ Ba ngày 12 tháng 03 năm 2024**

CHIỀU Tiết 1: TIẾNG VIỆT

**Bài viết 1: Luyện tập tả con vật (1 tiết)**

**(Tả ngoại hình con vật)**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Biết viết đoạn văn tả ngoại hình của con vật.

- Phát triển năng lực văn học: Biết chọn những chi tiết tiêu biểu để tả.

- Bước đầu biết sử dụng từ ngữ gợi tả; thể hiện cảm xúc của bản thân đối với con vật.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

\* Từ đó góp phần phát triển năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết dựa vào dàn ý đã lập để viết đoạn văn tả ngoại hình của con vật.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng viết đoạn văn tả ngoại hình một con vật.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi với GV và các bạn về đoạn văn tả ngoại hình con vật.

- Phẩm chất nhân ái: Cảm nhận được vẻ đáng yêu của con vật, yêu quý con vật.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

- HSKT: Viết chữ: t

**II. Đồ dùng dạy học.**

- Kế hoạch bài dạy

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| **-** GV tổ chức trò chơi “Đoán tên con vật?” để khởi động bài học.  - GV chuẩn bị 3 bông hoa, ẩn bên trong là 3 câu đố:  1. Con gì đôi cánh mỏng tang  Bay cao bay thấp báo rằng nắng mưa  ( Là con gì ?)  2. Đầu đội mũ đỏ  Chân xỏ giày vàng  Miệng gọi loa vang  Cả làng thức giấc  ( Là con gì ?)  3. Con gì đuôi ngắn tai dài  Mắt hồng lông mượt  Có tài chạy nhanh  ( Là con gì ?)  - GV mời HS tham gia trò chơi bằng cách xung phong, ai bốc được bông hoa nào thì đọc câu đố đó và đoán tên con vật.  - GV nhận xét, tuyên dương. - Thông qua trò chơi, GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe GV giới thiệu trò chơi.  - HS quan sát và lắng nghe cách chơi.  - 3 HS xung phong tham gia trò chơi khởi động.  - Học sinh lắng nghe. |
| **2. Luyện tập.** | |
| **Hoạt động 1: Nhận xét về cách tả ngoại hình của con vật. ( Bài tập 1)**  - GV mời 2-3 HS đọc yêu cầu và các đoạn văn trong SGK.  - GV mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4: cùng nhau đọc hai đoạn văn và thảo luận, trả lời các câu hỏi:  + Tác giả tả những gì về ngoại hình con vật?  + Các chi tiết nói trên được miêu tả theo trình tự như thế nào?  + Tìm những từ ngữ, chi tiết thể hiện sự quan sát chính xác của tác giả.  + Tìm các hình ảnh so sánh hoặc nhân hóa trong mỗi đoạn văn  + Tác giả mỗi đoạn văn thể hiện tình cảm đối với con vật được tả bằng cách nào?  - GV mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV củng cố thêm:  Khi viết văn các em có thể sắp xếp các ý theo ý muốn của mình, sao cho phù hợp với trình tự quan sát. Các em cố gắng thể hiện cảm xúc của mình đối với con vật, nên dùng hình ảnh so sánh hoặc nhân hóa khi miêu tả.  **Hoạt động 2: Dựa theo dàn ý đã lập, viết đoạn văn tả ngoại hình của con vật mà em yêu thích ( Bài tập 2)**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS làm việc cá nhân: Dựa vào dàn ý đã lập ở bài 13, viết đoạn văn vào vở bài tập.  - GV theo dõi, giải đáp thắc mắc của HS, khuyến khích HS lựa chọn từ ngữ,viết câu có hình ảnh, thể hiện cảm xúc của bản thân.  - GV mời HS trình bày bài viết của mình.  - GV mời các HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương | - 2-3 HS đọc yêu cầu và các đoạn văn trong SGK, cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - Lớp tổ chức sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau đọc hai đoạn văn và thảo luận, trả lời các câu hỏi:  + Đoạn văn a tả ngoại hình con mèo: Tác giả tả bộ lông, cái đầu, hai tai, đôi mắt, bộ ria, bốn chân, cái đuôi.  + Đoạn văn b tả ngoại hình những con ngan nhỏ: Tác giả tả bộ lông, đôi mắt, cái mỏ, cái đầu, hai cái chân.  + Đoạn văn tả ngoại hình con mèo:Từ khái quát đến các chi tiết cụ thể ( màu lông, đầu, tai, mắt, ria, chân đuôi)  + Đoạn văn tả ngoại hình con ngan: Từ khái quát đến các chi tiết cụu thể ( màu lông, mắt, mỏ, đầu, chân)  + Đoạn văn tả ngoại hình con mèo: màu lông hung hung có sắc vằn đo đỏ; hai tai dong dỏng dựng đứng; đôi mắt hiền lành nhưng ban đêm sáng lên.....  + Đoạn văn tả ngoại hình con ngan: bộ lông vàng óng như màu của những con tơ nõn mới guồng; đôi mắt chỉ bằng hột cườm, đen nhánh hạt huyền, lúc nào cũng long lanh đưa đi đưa lại .....  + Đoạn văn tả ngoại hình con mèo:  Hình ảnh nhân hóa: bộ ria mép vểnh lên có vẻ oai lắm; cái đuôi dài trông thướt tha duyên dáng.  Hình ảnh so sánh: bốn chân thon thon, bước đi một cách nhẹ nhàng như lướt trên mặt đất.  + Đoạn văn tả ngoại hình con ngan:  Hình ảnh so sánh: màu vàng đáng yêu như màu của con tơ nõn mới guồng; đôi mắt chỉ bằng hột cườm, lúc nào cũng long lanh đưa đi đưa lại như có nước; vừa bằng ngón tay đứa bé mới đẻ và có lẽ cũng mềm như thế.  + Tác giả quan sát rất kĩ, chọn tả những chi tiết đáng yêu; dùng từ ngữ thể hiện tình cảm yêu mến đối với con vật.  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS làm việc cá nhân, viết đoạn văn vào vở bài tập.  - HS trình bày đoạn văn đã viết.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV giao nhiệm vụ cho học sinh về nhà quan sát một con vật mà em yêu thích và dùng từ ngữ để miêu tả hình dáng bên ngoài của con vật đó.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - Cam kết thực hiện ở nhà.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

.................................................................................................................................................

**----------------------------------------------------**

Tiết 2: TOÁN

**Bài 70: Luyện tập chung ( T2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Thực hiện được việc ước lượng các kết quả đo diện tích trong một số trường hợp đơn giản.

- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến đo diện tích.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

\* Từ đó góp phần phát triển năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

- HSKT: Nhận biết đơn vị diện tích đơn giản.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Ai nhanh, ai đúng.  + Bảng đơn vị đo diện tích từ bé đến lớn là:  A. m2 ;dm2 ;cm2 ; mm2  B. mm2 ; dm2 ; cm2 ; m2  C. mm2 ; cm2 ; dm2 ; m2  + Đơn vị đo diện tích mảnh sân nhà em là:  A. dm2  B. m2  C. cm2  + 7m2 3dm2 = ........... dm2  A. 73  B. 730  C. 703  - GV cho 1 HS lên dẫn dắt cho HS chơi trò chơi.  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:* | |
| **Bài 4: HS hoạt động nhóm**  - GV chiếu tivi đề bài 4  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  - GV chia nhóm lớp thảo luận hoàn thành nhiệm vụ học tập.  HSKT: Đọc đơn vị diện tích đơn giản.  - GV gọi đại diện nhóm trình bày cách tính diện tích hố cát cho cả lớp nghe.  - GV gọi nhóm còn lại nhận xét chọn cách giải tốt nhất.  - GV nhận xét, tuyên dương nhóm làm tốt  - GV củng cố bài. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 4  - HS thảo luận nhóm.  - HS đại diện trình bày kết quả thảo luận của nhóm.  - HS nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **Bài 5: Làm việc chung cả lớp**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 5  - GV mời cả lớp làm việc chung thảo luận cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời.  - GV gọi 1 HS đại diện lên bảng trình bày.  - GV gọi HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV củng cố bài:  + Công thức tính diện tích ao nuôi cá hình chữ nhật?  + Số lượng cá trắm, cá mè cần thả? | - 1 HS đọc yêu cầu bài 5  - Cả lớp làm việc chung thảo luận cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời.  - HS còn lại nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 6: HS làm việc nhóm 6**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 6.  - GV mời HS đại diện lên bảng trình bày lời giải.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 6.  - HS thảo luận nhóm.  - HS nêu kết quả.  - Một số HS khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

.................................................................................................................................................

**----------------------------------------------------------**

Tiết 3: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**Tiết 74: Sinh hoạt theo chủ đề: Trái tim yêu thương**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- HS biết thể hiện tình cảm của mình với các thành viên trong gia đình bằng những việc làm và cách thể hiện khác nhau.

- Nêu được cách xử lí tình huống thể hiện sự gắn kết yêu thương giữa các thành viên trong gia đình.

\*Từ đó góp phần phát triển năng lực, phẩm chất

- Năng lực tự chủ, tự học:

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:

- Năng lực giao tiếp và hợp tác:

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua hoạt động HS có thêm tình cảm yêu gia đình, yêu quê hương đất nước.

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn và lắng nghe các bạn trong lớp chia sẻ tình cảm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc trong làm việc nhóm.

- HSKT: Kể lại được những việc đã làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và giấy màu, bút màu.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức múa hát bài “Mái trường mến yêu” – Nhạc và lời Lê Quốc Thắng để khởi động bài học.  - GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.  - HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:* | |
| **Hoạt động 1: Làm trái tim yêu thương (Làm việc nhóm)**  - GV phổ biến nhiệm vụ hướng dẫn HS làm trái tim yêu thương để thể hiện tình cảm với các thành viên trong gia đình:  + Vẽ lên giấy một hình trái tim.  + Lựa chọn một trong các nội dung GV gợi ý để viết vào trong trái tim yêu thương.  + Sử dụng bút màu hoặc giấy màu để trang trí thêm vào trái tim yêu thương của em.  - Gv gợi ý nội dung HS có thể viết vào trong trái tim yêu thương”  + Bức thư ngắn gửi người thân.  + Những câu thơ tự sáng tác hoặc sưu tầm thể hiện lòng biết ơn với người thân.  + Những việc đã làm để gắn kết các thành viên trong gia đình.  - GV cho HS làm việc theo nhóm 4.  - HSKT: Tham gia hđ nhóm và Kể lại được những việc đã làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình.  - GV gọi HS đại diện nhóm lên chia sẻ sản phẩm của nhóm.  - GV gọi HS nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, đánh giá.  - GV tổng kết:  Tình cảm gia đình là tình yêu thương, gắn bó, sự quan tâm, chăm sóc giữa các thành viên trong gia đình. Tình cảm gia đình có thể giúp chúng ta vượt qua mọi khó khăn, thử thách trong cuộc sống. Nội dung bức thư hay bài thơ các em viết vào trái tim yêu thương của mình đã thể hiện tình cảm yêu quý, gắn bó với các thành viên trong gia đình. Các em hãy về nhà chia sẻ trái tim yêu thương với người thân nhé! | - HS lắng nghe nhiệm vụ    - HS chia các nhóm, làm việc theo nhóm  - Các nhóm làm việc.  - HS trình bày kết quả của nhóm mình.  - HS nhóm còn lại lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **3. Luyện tập.** | |
| **\* Hoạt động 2: Xử lí tình huống.**  - GV chia lớp thành các nhóm.  - GV tổ chức cho HS các nhóm thảo luận về cách xử lí các tình huống SGK/ T73:  + TH 1: Cuối tuần này, cả nhà sẽ đi thăm dì Tư bị ốm. Mai băn khoăn vì hôm đó đã có lịch hẹn học nhóm với các bạn. Nếu là Mai, em sẽ làm gì?  + TH2: Một tuần nữa là đến sinh nhật bà ngoại. Minh dự định cùng cả nhà tổ chức sinh nhật cho bà thật ý nghĩa. Minh chưa biết cần chuẩn bị những gì. Nếu là Minh, em sẽ làm gì?  - GV kết luận:  Trong cuộc sống hằng ngày các em hãy tích cực tạo sự gắn kết yêu thương giữa các thành viên trong gia đình bằng các cách khác nhau. Ở mỗi tình huống, hãy lựa chọn những cách xử lí sao cho phù hợp nhất với gia đình mình. | - HS thảo luận nhóm.  - Lần lượt các tổ trưởng báo cáo kết quả của nhóm mình.  - Một số HS nhận xét. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV gọi HS chia sẻ điều em học được qua cách xử lí tình huống. | - 1,2 HS chia sẻ bài học được thông qua tình huống.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

.................................................................................................................................................

**-------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Thứ Tư ngày 13 tháng 03 năm 2024**

**Sáng** Tiết 1. TIẾNG VIỆT

**Kể chuyện: Danh tướng Lý Thường Kiệt**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Nhớ nội dung, dựa vào gợi ý kể lại được câu chuyện Danh tướng Lý Thường Kiệt.

- Biết ghi chép, nhận xét, đóng góp ý kiến cho lời kể và ý kiến trao đổi của bạn.

- Phát triển năng lực văn học: Thể hiện được lời kể bằng từ ngữ phù hợp, giọng kể/đọc thơ diễn cảm; động tác và nét mặt phù hợp với câu chuyện.

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: Biết biết yêu đất nước, tự hào về lịch sử bảo vệ đất nước của dân tộc ta.

\* Từ đó góp phần phát triển năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để kể lại được câu chuyện.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết kể/đọc thơ bằng giọng diễn cảm kết hợp với nét mặt, cử chỉ phù hợp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng bạn kể lại câu chuyện bằng hình thức nối tiếp.

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua bài học biết yêu đất nước, tự hào về lịch sử bảo vệ đất nước của dân tộc ta.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

- HSKT: Tham gia hoạt động nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV cho học sinh quan sát bức tranh:  - GV hỏi: Tranh vẽ gì?  - Theo em, người trong tranh là ai? Em biết gì về người đó?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV trao đổi và dẫn dắt vào bài mới. | - HS quan sát tranh  - HS trả lời.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá.** | |
| **Hoạt động 1: Nghe kể chuyện.** (làm việc chung cả lớp)  - GV chỉ tranh, giới thiệu câu chuyện sẽ kể.  - GV cho HS xem hình và kể câu chuyện.  - GV kể kết hợp giải nghĩa từ khó: Lý Thường Kiệt, Đại Việt, Nhà Tống, Như Nguyệt.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, đọc thầm các câu hỏi gợi ý dưới tranh và mời HS trả lời cá nhân:  a) Lý Thường Kiệt đã làm gì để chủ động phá âm mưu xâm lược của địch?  b) Lần thứ nhất vượt sông, quân địch bị đánh bại như thế nào?  c) Quân địch tiếp tục thảm bại như thế nào trong lần thứ hai vượt sông?  d) “Bài thơ thần” đã khích lệ quân sĩ như thế nào?  e) Lý Thường Kiệt đã làm gì để sớm kết thúc chiến tranh?  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe GV kể chuyện.  - Cả lớp lắng nghe GV kể từng đoạn và trả lời câu hỏi:  + Lý Thường Kiệt đem quân phá tan ba thành trì của địch.  + Quân ta mai phục ở bờ sông Như Nguyệt xông ra vây đánh dữ dội, chặt cầu phao của địch làm địch không có đường lui phải nhảy xuống sông.  + Lý Thường Kiệt cho bắn tên và quăng đá khiến bè bị vỡ, giặc bị vùi dưới sông.  + Quân sĩ tin đó là lời thần dạy nên hăng hái xông thẳng vào trại địch khiến quân giặc giẫm đạp lên nhau mà chạy.  + Lý Thường Kiệt cử người sang nghị hòa, mở đường cho quân xâm lược rút lui để sớm kết thúc chiến tranh. |
| **3. Luyện tập.** | |
| **Hoạt động 2: Kể chuyện (Sinh hoạt nhóm 4)**  ***1. Kể chuyện trong nhóm:***  - GV mời 1 HS đọc bài tập 1, cả lớp đọc thầm.  - GV mời HS thảo luận nhóm 4: Dựa vào sơ đồ và các câu hỏi gợi ý để kể và trao đổi câu chuyện Danh tướng Lý Thường Kiệt.  - GV chép/chiếu bài thơ Nam quốc sơn hà cho HS tập đọc thơ trước khi tập kể theo đoạn.  - Các nhóm kể chuyện trong nhóm với nhau để hoàn thiện câu chuyện.  - GV theo dõi hỗ trợ các nhóm.  ***1.2. Kể chuyện trước lớp.***  - GV mời đại diện các nhóm kể từng đoạn câu chuyện trước lớp.  - Cả lớp nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  - GV mời một số HS kể lại toàn bộ câu chuyện.  - GV nhận xét tuyên dương. | - 1 HS đọc bài tập 1, cả lớp đọc thầm.  - HS thảo luận nhóm 4: Dựa vào sơ đồ và các câu hỏi gợi ý để kể và trao đổi câu chuyện Danh tướng Lý Thường Kiệt.  - Các nhóm kể chuyện trong nhóm với nhau để hoàn thiện câu chuyện.  - Đại diện các nhóm kể từng đoạn câu chuyện trước lớp.  - Cả lớp nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - Một số HS kể lại toàn bộ câu chuyện. |
| **Hoạt động 3: Trao đổi về câu chuyện (Sinh hoạt nhóm 2).**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS sinh hoạt nhóm 2 cùng nhau suy nghĩ, thảo luận và trả lời các câu hỏi:  a) Câu chuyện cho thấy điều gì về tài năng của Lý Thường Kiệt?  b) Chi tiết nào trong câu chuyện gây ấn tượng mạnh nhất với em? Vì Sao?  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  + HS sinh hoạt nhóm 2 cùng nhau suy nghĩ, thảo luận và trả lời các câu hỏi:  a) Lý Thường Kiệt là một tài quân sự, biết chủ động chặn đứng âm mưu xâm lược của địch, chọn lúc địch yếu để tấn công, biết cách động viên quân sĩ để đánh giặc. Ông là người cứng rắn, quyết tâm nhưng cũng rất mềm dẻo, sẵn sàng cho người nghị hòa, mở lối rút cho giặc để sớm kết thúc chiến tranh, người dân được trở lại yên bình.  b) HS nói theo suy nghĩ cá nhân. Ví dụ: Chi tiết Lý Thường Kiệt chủ động cho quân phá tan ba thành trì của địch cho thấy ông là người rất chủ động, kiên quyết./ Chi tiết ông chờ địch sang sông bằng cầu phao, cho quân mai phục đánh úp đồng thời chặt đứt cầu phao của địch cho thấy ông rất mưu trí./ Chi tiết ông cho người sang nghị hòa với quân Tống cho thấy ông rất thương dân, yêu hòa bình.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV nhắc học sinh về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe. Tìm thêm các câu chuyện khác liên quan đến Lý Thường Kiệt để kể cho cô giáo và các bạn cùng nghe.  - GV nhận xét tiết dạy. | - HS lắng nghe để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

.................................................................................................................................................

**---------------------------------------------------------**

Tiết 2 + 3 + 4 : KHOA HỌC

**BÀI HỌC STEM: SỔ TAY SIÊU ĐẦU BẾP NHÍ**

THÔNG TIN VỀ BÀI HỌC

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lớp 4** | **Thời lượng: 3 tiết** | |
| **Thời điểm tổ chức**: Trong chủ đề Con người và sức khỏe (môn Khoa học) mạch nội dung dinh dưỡng ở người. | | |
| **Mô tả bài học:**  Nội dung môn Khoa học, chủ đề Con người và sức khỏe, mạch nội dung Dinh dưỡng ở người có yêu cầu cần đạt liên quan đến việc ăn uống cân bằng, lành mạnh như sau:  - Trình bày được sự cần thiết phải ăn phối hợp nhiều loại thức ăn, ăn nhiều rau, hoa quả và uống đủ nước mỗi ngày.  - Nêu được ở mức độ đơn giản về chế độ ăn uống cân bằng.  - Nhận xét được bữa ăn có cân bằng, lành mạnh không dựa vào sơ đồ tháp dinh dưỡng của trẻ em và đối chiếu với thực tế bữa ăn trong ngày ở nhà hoặc ở trường.  Để đạt được yêu cầu này, cũng như đáp ứng mục tiêu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, trong bài học Stem “Sổ tay siêu đầu bếp nhí”, học sinh sẽ thực hiện tìm hiểu kiến thức về chế độ ăn uống cân bằng, lành mạnh và lên danh mục thực đơn đi chợ cho phù hợp cho 1 số ngày. | | |
| **Nội dung chủ đạo và tích hợp trong bài học:** | | |
|  | **Môn học** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Môn chủ đạo** | **Khoa học** | - Trình bày được sự cần thiết phải ăn phối hợp nhiều loại thức ăn, ăn nhiều rau, hoa quả và uống đủ nước mỗi ngày.  - Nêu được ở mức độ đơn giản về chế độ ăn uống cân bằng.  - Nhận xét được bữa ăn có cân bằng, lành mạnh không dựa vào sơ đồ tháp dinh dưỡng của trẻ em và đối chiếu với thực tế bữa ăn trong ngày ở nhà hoặc ở trường. |
| **Môn tích hợp** | **Toán** | - Tính được số trung bình cộng của hai hay nhiều số.  - Thực hiện được so sánh các số có nhiều chữ số.  - Thực hiện các phép tính cộng trừ, nhân chia các số có nhiều chữ số.  - Sử dụng được một số dụng cụ thông dụng để thực hành cân với các đơn vị đo đã học. |
| **Tin học** | - Biết cách dùng máy tính tìm kiếm để tìm thông tin theo chủ đề (từ khóa).  - Thực hiện được việc tìm kiếm thông tin trên Internet có sự trợ giúp của giáo viên hoặc phụ huynh.  - Tạo bài trình chiếu cơ bản: đưa được ảnh vào một số trang chiếu, lưu và đặt được tên cho tệp trình chiếu.  - Định dạng được kiểu, màu, kích thước chữ cho văn bản trên trang chiếu.  - Sử dụng được một số hiệu ứng chuyển trang đơn giản. |

**I. Yêu cầu cần đạt (của bài học)**

- Trình bày được sự cần thiết phải ăn phối hợp nhiều loại thức ăn, ăn nhiều rau, hoa quả và uống nước đủ mỗi ngày.

- Quan sát và so sánh được ở mức độ đơn giản hàm lượng của các loại thực phẩm trong tháp dinh dưỡng. Rút ra nhận xét về chế độ ăn uống cân bằng, gồm có: chất bột đường, chất đạm, chất béo, vitamin, khoáng chất và chất xơ với hàm lượng phù hợp.

- Nhận xét và đánh giá được thực đơn đó có đảm bảo cân bằng, lành mạnh không dựa vào sơ đồ tháp dinh dưỡng.

- Thiết kế được thực đơn hằng ngày đảm bảo cân bằng, lành mạnh.

- Sử dụng được phần mềm trình chiếu Powerpoint để thiết kế sản phẩm của nhóm mình và các nhóm khác.

- Cẩn thận ghi chép các thông tin trong quá trình khám phá kiến thức.

- HSKT: Kể lại được những chất dinh dưỡng có trong bữa ăn của gia đình.

**II. Đồ dùng dạy học**

1. Giáo viên:

- Các thiết bị và học liệu chuẩn bị cho mỗi nhóm:

+ Bảng nhóm: 1 chiếc

- Bút lông hoặc phấn màu (phù hợp với bảng): 1 – 2 chiếc

2. Học sinh:

- Giấy vẽ A4: 1 tờ

- Hộp bút màu (dạ, sáp, chì, …): 1 hộp

- Bút chì, tẩy, thước: 1 cái mỗi loại

**III. Các hoạt động dạy học**

1**. Hoạt động 1:** Mở đầu (xác định vấn đề)

a) Khởi động:

- GV chia lớp thành các nhóm học sinh theo tổ hoặc thẻ màu (5-6 HS/nhóm). HS ngồi theo nhóm.

- GV chiếu câu hỏi ghép đôi yêu cầu các nhóm làm sau đó gọi 1, 2 HS đại diện nêu kết quả:

- Câu hỏi: Nối các tác dụng ở cột bên phải ứng với các loại chất dinh dưỡng ở cột bên trái cho phù hợp:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1. Chất bột đường |  | A. Cần cho hoạt động sống của cơ thể, nâng cao sức đề kháng, thiếu vitamin, cơ thể sẽ bị bệnh. |
| 2. Chất béo |  | B. Tạo ra các tế bào mới làm cơ thể lớn lên, thay thế tế bào già bị hủy hoại. |
| 3. Chất đạm |  | C. Giàu năng lượng, giúp cơ thể hấp thụ các vitamin như A, D, E, K. |
| 4. Vitamin, khoáng chất |  | D. Cung cấp năng lượng cần thiết cho mọi hoạt động và duy trì nhiệt độ của cơ thể. |

Đáp án: 1-D; 2-C; 3-B; 4-A.

- GV cung cấp đáp án, chú ý: Các chất dinh dưỡng cần cung cấp cho cơ thể có thể chia thành 4 nhóm: chất bột đường; chất đạm; chất béo; vitamin, khoáng chất và chất xơ. Mỗi loại chất dinh dưỡng sẽ có giá trị dinh dưỡng khác nhau với cơ thể.

- GV tổ chức cho HS thi “Ai nhanh hơn” như sau: Trong vòng 3 phút, các nhóm liệt kê các loại thức ăn cung cấp chất dinh dưỡng theo 4 loại trên. Nhóm nào kể đúng và nhiều hơn sẽ chiến thắng.

- Khi hết thời gian, GV chiếu đáp án, đảo bài cho các nhóm chấm chéo theo đáp án sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chất bột đường** | **Chất đạm** | **Chất béo** | **Vitamin, khoáng chất, chất xơ** |
| Gạo, ngô, khoai, sắn, bánh quy, bánh mì, mì sợi, mì lúa mạch, … | Đậu nành, đậu cô ve, thịt lợn, thịt gà, thịt bò, trứng gà, trứng vịt, tôm, cá, cua, ốc, đậu phụ, … | Mỡ lợn, mỡ gà, lạc, vừng, dầu ăn, dừa, … | Cà chua, cam, chanh, ổi, rau cải, rau muống, thịt lợn, trứng, sữa, cà rốt, … |

- GV tổng kết, kiểm tra lại lại điểm. Tổng điểm của mỗi nhóm sẽ được ghi lại.

b) Giao nhiệm vụ:

- GV đặt câu hỏi: Có rất nhiều loại thức ăn, vậy chúng ta có thể chỉ chọn 1 vài món ăn mà chúng ta thích hay cần phải phối hợp nhiều loại thức ăn và có thường xuyên phải thay đổi món hay không?

- HS trả lời câu hỏi.

- GV chốt lại câu trả lời và đặt vấn đề giới thiệu bài học: Cơ thể cần nhiều loại chất dinh dưỡng khác nhau để phát triển khỏe mạnh. Mỗi loại thức ăn chỉ cung cấp được cho một số loại chất dinh dưỡng nhất định và có hàm lượng khác nhau. Vậy cần ăn như thế nào để đảm bảo đủ chất dinh dưỡng và cân đối? Một cuộc thi với tiêu đề “Siêu đầu bếp nhí với dinh dưỡng cân đối, lành mạnh”, các đội thi sẽ thiết kế thực đơn đi chợ cho các bữa ăn cân bằng dinh dưỡng, lành mạnh, ngon miệng cho một số ngày cho 1 người dưới dạng file powerpoint hoặc trên giấy. Yêu cầu với thực đơn đi chợ:

(1) Liệt kê được các danh mục thực phẩm chi tiết cho 2 ngày cho 1 người và lượng mỗi loại.

(2) Đảm bảo dinh dưỡng có đầy đủ 4 nhóm chất sau đây: chất bột đường; chất béo; chất đạm,;vitamin, chất khoáng và chất xơ.

(3) Đảm bảo đủ lượng các chất dinh dưỡng ở mức trung bình (tức là tổng lượng các thực phẩm cung cấp theo từng loại chất dinh dưỡng bằng lượng trung bình).

(4) Chia hợp lí các thực phẩm cung cấp các nhóm chất dinh dưỡng cần vào các bữa ăn.

(5) Đa dạng các loại thức ăn.

(6) Hình ảnh mô tả/minh họa phù hợp, màu sắc nổi bật, sáng tạo.

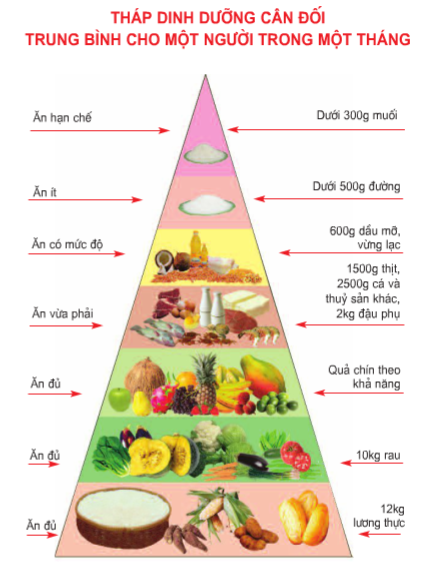
(7) Tên thực đơn ấn tượng, phù hợp với chủ đề dinh dưỡng cân đối, lành mạnh.

- HS sẽ làm việc theo nhóm, tìm hiểu về tháp dinh dưỡng cân đối và lên thực đơn đi chợ cho 1 số ngày đảm bảo các yêu cầu trên.

**2. Hoạt động 2**: Hình thành kiến thức mới (nghiên cứu kiến thức nền)

a) Tìm hiểu tháp dinh dưỡng cân đối

- GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm thực hiện nhiệm vụ theo phiếu học tập số 1, nội dung: Quan sát tháp dinh dưỡng cân đối, thảo luận, trả lời các câu hỏi, ghi vào phiếu cá nhân:



Câu hỏi:

(1) Chỉ ra các loại thức ăn nên ăn hạn chế, ăn ít, ăn có mức độ, ăn vừa phải và ăn đủ.

(2) Đổi lượng chất cung cấp trong tháp dinh dưỡng ra đơn vị gam và tính khối lượng trung bình mỗi loại theo tháp dinh dưỡng trong 1 ngày. Tính trung bình 1 tháng có 30 ngày. (Các trường hợp chia bị dư thì có thể làm tròn lên nếu dư nhiêu hơn 1 nửa số chia hoặc xuống nếu dư ít hơn 1 nửa số chia).

(3) Thực hiện cân thử từng loại thực phẩm theo khối lượng tính ở (2) theo từng loại trong tháp dinh dưỡng để quy đổi sang các đơn vị như thìa, bát hoặc thứ gì em hình dung ra được lượng nhiều ít.

(4) Mỗi HS liệt kê thức ăn và số lượng trong 1 ngày và so sánh với số lượng tính được ở (3) và rút ra kết luận thực đơn 1 ngày của mình đã cân đối chưa, cần điều chỉnh gì?

- HS làm việc nhóm theo yêu cầu trong phiếu học tập số 1. GV quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn HS cân.

- GV mời đại diện 1 nhóm trình bày ý 1, 1 nhóm trình bày ý 2, 1 nhóm trình bày ý 3 và mời các nhóm khác nghe so với kết quả của nhóm mình, nêu nhận xét, bổ sung. Mời 2, 3 HS chia sẻ về thực đơn của mình, so sánh với mức trung bình và kết luận, điều chỉnh của bản thân.

- GV tổng kết nội dung theo các câu hỏi thảo luận nhóm, nhận xét làm việc nhóm.

3**. Hoạt động 3:** Luyện tập và vận dụng (tìm giải pháp, chế tạo và chia sẻ)

a) Đề xuất và lựa chọn giải pháp (15 phút + về nhà)

- Các nhóm HS tiến hành thảo luận để lên ý tưởng thiết kế thực đơn đi chợ trong một ngày và phân công hoàn thành sản phẩm theo hướng dẫn trong phiếu học tập số 2, trong vòng 15 phút, nội dung các yêu cầu:

+ Liệt kê danh sách các thực phẩm mà nhóm lựa chọn để dùng trong một ngày, chú ý đảm bảo các loại thực phẩm thuộc các nhóm khác nhau.

+ Tính lượng phù hợp cho từng loại thực phẩm.

+ Đặt tên thực đơn, giải thích ý nghĩa, tác dụng mỗi thực phẩm về việc cung cấp loại dinh dưỡng và lượng phù hợp.

+ Phân công chuẩn bị hình ảnh minh họa, hoàn thiện thực đơn.

- Các thành viên trong nhóm phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm; Lưu file và đăng tải lên Padlet; hoặc viết, vẽ trang trí thực đơn đi chợ trên giấy.

b) Chế tạo mẫu, thử nghiệm và đánh giá (ở nhà)

- HS thực hiện thiết kế thực đơn đi chợ theo kế hoạch.

- Tự đánh giá theo các tiêu chí đã đưa ra trong hoạt động mở đầu và điều chỉnh cho phù hợp.

c) Chia sẻ, thảo luận và điều chỉnh

- Trước buổi báo cáo sản phẩm, GV hướng dẫn HS đăng hình chụp sản phẩm lên Padlet. GV, HS và PH bình chọn cho thực đơn đảm bảo cân bằng và lành mạnh bằng cách bình chọn sao (1 sao tương ứng với 1 điểm)

- GV hướng dẫn HS báo cáo sản phẩm của nhóm với các yêu cầu sau:

+ Giới thiệu tên các loại thực phẩm và lượng trong thực đơn đi chợ của nhóm. Giải thích được bữa ăn đảm bảo đủ các loại dinh dưỡng và lượng thực phẩm phù hợp.

+ Sản phẩm mĩ thuật mô phỏng thực đơn của nhóm.

+ Bài trình bày ngắn gọn, dễ hiểu, thu hút người nghe.

- GV đặt câu hỏi để làm rõ các nội dung sau đây:

+ Thực đơn đi chợ đã có đầy đủ 4 nhóm chất dinh dưỡng theo tháp dinh dưỡng chưa?

+ Trái cây và nước uống đã phù hợp chưa?

+ Tổng lượng chất theo lượng trung bình 1 ngày có phù hợp không? Giải thích.

- GV nhận xét và góp ý cho các nhóm HS. Các nhóm HS ghi chú, điều chỉnh thực đơn và giải thích cho sự điều chỉnh đó (nếu có).

- GV tổng kết điểm của mỗi nhóm trong suốt quá trình thực hiện chủ đề. Nhóm nhiều điểm nhất là nhóm chiến thắng sẽ được tặng huy hiệu “Siêu đầu bếp nhí” cho mỗi thành viên trong nhóm. GV tổng hợp lại sản phẩm mĩ thuật của các nhóm và tạo thành 1 số tay siêu đầu bếp chung cho cả lớp.

d) Vận dụng trải nghiệm (ở nhà)

- GV yêu cầu HS liên hệ thực tế:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên món ăn, lượng | Nhận xét | Đề xuất bổ sung để đủ lượng hơn |
| Sáng:  Trưa:  Tối: |  |  |

**IV. Phụ lục**

**1. Phiếu học tập**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1  Nhiệm vụ: Quan sát tháp dinh dưỡng cân đối trong SGK (hoặc GV cung cấp) thảo luận, trả lời các câu hỏi sau, ghi vào phiếu cá nhân:  (1) Chỉ ra các loại thức ăn nên ăn hạn chế, ăn ít, ăn có mức độ, ăn vừa phải và ăn đủ.  (2) Đổi lượng chất cung cấp trong tháp dinh dưỡng ra đơn vị gam và tính khối lượng trung bình mỗi loại theo tháp dinh dưỡng trong 1 ngày. Tính trung bình 1 tháng có 30 ngày. (Các trường hợp chia bị dư thì có thể làm tròn lên nếu dư nhiêu hơn 1 nửa số chia hoặc xuống nếu dư ít hơn 1 nửa số chia).  (3) Thực hiện cân thử từng loại thực phẩm theo khối lượng tính ở (2) theo từng loại trong tháp dinh dưỡng để quy đổi sang các đơn vị như thìa, bát hoặc thứ gì em hình dung ra được lượng nhiều ít.  (1) Các loại thức ăn   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Nên ăn hạn chế | Nên ăn ít | Nên ăn có mức độ | Nên ăn vừa phải | Nên ăn đủ | |  |  |  |  |  |   (2), (3), (4)   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Loại thức ăn | (2) Lượng trung bình 1 ngày (gam) | (3) Quy đổi sang thìa, bát, … | (4) Thức ăn 1 ngày thường của em | So sánh với lượng trung bình ở cột (3) | | Muối |  |  |  |  | | Đường |  |  |  |  | | Dầu mỡ, vừng lạc |  |  |  |  | | Thịt |  |  |  |  | | Cá, thủy sản |  |  |  |  | | Đậu phụ |  |  |  |  | | Quả chín |  |  |  |  | | Rau |  |  |  |  |   Tự nhận xét, đề xuất điều chỉnh thực đơn của mình: ……………………………………… |
| 1. PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2 (Làm việc nhóm)  Nhóm HS thảo luận và đề xuất thực đơn theo ngày đảm bảo yêu cầu sản phẩm. Gợi ý nội dung thảo luận:  + Liệt kê danh sách các thực phẩm mà nhóm lựa chọn để dùng trong một ngày, chú ý đảm bảo các loại thực phẩm thuộc các nhóm khác nhau.  + Tính lượng phù hợp cho từng loại thực phẩm.  + Đặt tên thực đơn, giải thích ý nghĩa, tác dụng mỗi thực phẩm về việc cung cấp loại dinh dưỡng và lượng phù hợp.  + Phân công chuẩn bị hình ảnh minh họa, hoàn thiện thực đơn.  Trình bày theo bảng sau:   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Bữa ăn | Tên món ăn | Chất bột đường, lượng | Chất béo | Chất đạm | Vitamin, chất khoáng và chất xơ | | Bữa sáng |  |  |  |  |  | | Bữa trưa |  |  |  |  |  | | Bữa chiều |  |  |  |  |  | | Bữa tối |  |  |  |  |  | | |
| 2. Phiếu đánh giá  Đọc, so sánh từng nội dung đánh giá với sản phẩm và xếp theo 3 mức độ: Rất tốt, tốt, chưa đạt   |  |  | | --- | --- | | Nội dung | Số sao đạt được | | Liệt kê được các danh mục thực phẩm chi tiết cho 2 ngày cho 1 người và lượng mỗi loại. |  | | Thực đơn cần đảm bảo dinh dưỡng có đủ 4 nhóm chất sau: chất bộ đường; chất béo; chất đạm; vitamin; chất khoáng và chất xơ. |  | | Chia hợp lí các thực phẩm cung cấp các nhóm chất dinh dưỡng cần vào bữa ăn. |  | | Đa dạng các loại thức ăn. |  | | Hình ảnh mô tả/minh họa phù họa với món ăn, màu sắc nổi bật, sáng tạo. |  | | Tên thực đơn ấn tượng, phù hợp với chủ đề dinh dưỡng cân đối, lành mạnh. |  | | |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

.................................................................................................................................................

**---------------------------------------------------------------**

Chiều **SINH HOẠT CÂU LẠC BỘ**

**( 3 tiết)**

**----------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Thứ Năm ngày 14 tháng 03 năm 2024**

Sáng Tiết 1+2. TIẾNG ANH

**GVC soạn giảng**

*----------------------------------------------------------------*

Tiết 3. TOÁN

**Bài 71: Em ôn lại những gì đã học ( T1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nhận biết được khái niệm ban đầu về phân số, tính chất cơ bản của phân số. So sánh và sắp xếp được thứ tự các phân số ( trường hợp có mẫu số chia hết cho các mẫu số còn lại)

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

\* Từ đó góp phần phát triển năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

- HSKT: Kể tên được các hình đã học

**II. Đồ dùng dạy học**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức cho HS cả lớp chơi trò chơi :  " Ai thông minh hơn học sinh lớp 4”: Ôn lại các kiến thức đã học trong chủ đề. Mỗi em sẽ kể một nội dung kiến thức mình biết về phân số.  - GV cho HS thi giữa 4 tổ.  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi.  - GV gọi HS các tổ nêu kết quả thảo luận được của tổ mình.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi:  + Khái niệm phân số.  + Cách đọc, viết phân số  + Phân số bằng nhau.  + Tính chất cơ bản về phân số.  + Rút gọn phân số.  + Quy đồng phân số.  + So sánh phân số.  ....  - HS còn lại lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:* | |
| **Bài 1, 2, 3: HS làm việc nhóm.**  - GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận theo nhóm. Tổng kết những điều em đã học được về phân số.  - GV cho HS thảo luận và làm việc theo nhóm vẽ sơ đồ tư duy thể hiện ý tưởng của nhóm.  - GV hướng dẫn HS chọn từ khóa cho phần cần trình bày, vẽ các ý chính là các nhánh, thêm ví dụ hoặc kí hiệu biểu tượng cần thiết.  - GV lưu ý HS lồng ghép ví dụ trong sơ đồ tư duy vào giải quyết đồng thời luôn các bài tập 2,3.  - GV gọi đại diện nhóm trình bày, đặt thêm câu hỏi tương tác cho các bạn dưới lớp.  Câu hỏi tương tác của HS sẽ là:  - GV yêu cầu HS thông qua các câu hỏi tương tác HS sẽ giải quyết được bài tập 2; 3.  - GV nhận xét, tuyên dương nhóm có kết quả tốt. GV tổng kết các nội dung của chủ đề phân số. | - 1 HS đọc yêu cầu  - HS làm việc nhóm.  - HS đại diện trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  - HS các nhóm khác tương tác trả lời câu hỏi và nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **Bài 4: HS làm việc nhóm đôi.**  - GV cho HS đọc yêu cầu bài 4 SGK/T 43  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi .  - GV gọi HS trình bày kết quả.  - GV gọi nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, kết luận. | - HS đọc đề bài 4.  - HS thảo luận.  - HS các nhóm nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .** | |
| **-** GV tổ chức vận dụng phân số bằng tình huống thực tiễn sau:  + Hãy biểu diễn số ngày em đi học trong tuần dưới dạng phân số?  + Hãy nêu cách chia đều 3 cái bánh cho 4 bạn. Mỗi bạn được bao nhiêu?  + Mẹ đi chợ về thưởng cho bạn An  quả cam, thưởng cho Minh  quả cam còn Hùng mẹ cho  quả. Em hãy so sánh sắp xếp từ bé đến lớn xem ai được mẹ chia quà nhiều nhất? Ai ít nhất?  - GV nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS đọc tinh huống của GV nêu.  - HS trả lời miệng nhanh đáp án.  +  +  +  ; ;  Hùng được chia nhiều quà nhất.  Minh được thưởng ít nhất.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

................................................................................................................................................

**----------------------------------------------------------------**

Tiết 4. TIẾNG VIỆT

**Bài đọc 02: Mít tinh mừng Độc Lập (1tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ trong bài có âm, vần, thanh HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng; thể hiện lời nói và cảm xúc của nhân vật bằng giọng đọc phù hợp. Tốc độ đọc 85-90t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Biết tra sổ tay từ ngữ (từ điển) để hiểu nghĩa của các từ khó. Hiểu nội dung, ý nghĩa của bài đọc: Nói về niềm vui sướng, tự hào của người dân trong buổi mít tinh mừng Cách mạng tháng Tám thành công.

- Thể hiện giọng đọc nhanh, vui tươi, hồ hởi phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài đọc.

- Phát triển năng lực văn học qua việc cảm nhận được những đặc điểm đáng yêu của nhân vật qua ngôn ngữ nhân vật và các chi tiết miêu tả nhân vật. Hiểu và biết bày tỏ được sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp. Hiểu và biết bày tỏ sự đồng cảm với tình yêu quê hương của bạn nhỏ, niềm vui sướng của những người dân tham gia buổi mít tinh.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Tự hào về lịch sử đấu tranh giữ nước của dân tộc ta; tự hào là một người dân của một nước tự do, độc lập. Biết thể hiện tình yêu quê hương, đất nước bằng những hành động cụ thể: chăm học, chăm làm, …

\* Từ đó góp phần phát triển năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

- Phẩm chất yêu nước: Yêu đất nước, tự hào về lịch sử đấu tranh giữ nước của dân tộc ta.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết yêu quê hương đất nước.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

- HSKT: Luyện nói

**II. Đồ dùng dạy học.**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV cho cả lớp hát bài “ Em yêu hòa bình”  Gv hỏi: Bài hát nói về điều gì?  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và hỏi:  + Các em thấy những gì trong tranh?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  Tháng 8-1945, Cách mạng tháng Tám thành công đã chấm dứt ách nô lệ của thực dân Pháp và phát xít Nhật, giành lại độc lập, tự do cho dân tộc ta. Sự kiện đó làm nức lòng mọi người dân Việt Nam. Trong truyện *Dòng sông thơ ấu*, nhà văn Nguyễn Quang Sáng đã kể về buổi mít tinh mừng độc lập mà ông được chứng kiến và tham gia khi còn là một cậu bé. Bài đọc *Mít tinh mừng độc lập* mà các em sẽ tìm hiểu sau đây được trích từ truyện *Dòng sông thơ ấu*. | - HS hát  - HS trả lời.  - HS quan sát  + HS cùng trao đổi với GV về nội dung bức tranh.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá.** | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm toàn bài với giọng nhanh, hồ hởi.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu. Thể hiện lời của nhân vật háo hức; lời hô trên khán đài mạnh mẽ, dứt khoát, đầy nhiệt huyết. Các hình ảnh miêu tả khung cảnh cuộc mít tinh: giọng đọc vui. Đoạn cuối: giọng đọc thể hiện cảm xúc xúc động, say sưa.  - GV hướng dẫn HS đọc chú giải trong SGK và tra Sổ tay từ ngữ TV4 (từ điển) để tìm hiểu nghĩa một số từ ngữ (mít tinh, bót cò, san sát, Cách mạng tháng Tám, dậy lên,….)  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV hướng dẫn HS chia đoạn: bài đọc chia 4 đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu đến …mênh mông của buổi sáng.  + Đoạn 2: Tiếp theo … trên mặt sông.  + Đoạn 3: Tiếp theo … Hạnh phúc muôn năm.  + Đoạn 4: Đoạn còn lại.  - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó:  *bót cò, san sát, dậy lên, rực rỡ….*  *- Luyện nói và đọc một số từ ngữ đơn giản đã học.*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu: *Đó là một buổi mít tinh đầu tiên/ của toàn dân trong làng/ mừng ngày Cách mạng tháng Tám thành công.*  - GV mời một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài. | - HS lắng nghe GV đọc bài.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc.  - HS đọc chú giải  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát và đánh dấu theo đoạn.  - 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2- 3 HS đọc câu.  - Một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài. |
| **3. Luyện tập.** | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời HS đọc chú giải trong SGK  - GV nhận xét, tuyên dương và có thể giải thích thêm một số từ ngữ mà tại địa phương HS chưa nắm được.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong SGK. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Hình ảnh cờ đỏ sao vàng bay trước bót cò nói lên điều gì?  + Câu 2: Tìm những hình ảnh người dân nô nức về dự cuộc mít tinh.  + Câu 3: Những chi tiết nào thể hiện niềm vui vô bờ bến của người dân mừng nước nhà độc lập?  + Câu 4: Tiếng hét vang của mọi người được so sánh với gì?  + Câu 5: Theo em, vì sao “ bài hát” ấy chỉ cất lên một lần mà “vang mãi với đời người”?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV giảng: “Bài hát” đó được cất lên trong một khung cảnh đặc biệt, gắn với sự kiện đặc biệt; đất nước ta giành lại độc lập sau nhiều năm bị thực dân Pháp, phát xít Nhật đô hộ, nhân dân ta được sống đời tự do. Nó quả thật là niềm vui được ghi nhớ mãi trong đời người. Chính vì vậy “bài hát” mừng độc lập đặc biệt ấy chỉ cất lên một lần mà “vang mãi với đời người”.  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học: | - HS đọc chú giải:  + Mít tinh: cuộc tập hợp đông người để biểu thị thái độ đối với những việc quan trọng.  + Bót cò: đồn cảnh sát của giặc (nghĩa trong bài).  + San sát: rất nhiều và như liền vào nhau, không còn khe hở.  + Cách mạng tháng Tám: cuộc cách mạng diễn ra vào tháng Tám năm 1945, giành độc lập cho nước ta.  + Dậy lên: bừng bừng khí thế (nghĩa trong bài).  - HS lắng nghe.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Hình ảnh đó cho ta thấy Cách mạng tháng Tám đã thành công, chính quyền đã được giành lại từ tay địch; đất nước ta đã hoàn toàn độc lập, nhân dân đã được sống cuộc đời tự do.  + Đó là các hình ảnh: mỗi người trên tay một lá cờ, lần lượt đổ ra sân chợ; những chiếc xuồng với lá cờ mỗi lúc mỗi gần nhau, đổ về bến chợ. Xuồng nối nhau, san sát, kết thành một chiếc bè đầy cờ; người từ các nơi đổ về đứng chật cả sân chợ.  + Tiếng hô từ trên khán đài vang lên… Mọi người như dậy lên. Ai cũng muốn cất tiếng hát, nhưng không biết hát bài gì; không có một bài hát nào đủ cho con người được hả hê mừng ngày chấm dứt đời nô lệ; mạnh ai nấy hét, vừa hét vừa giơ cao tay vẫy cờ. Rồi tất cả cùng cất tiếng hòa theo.  + Tiếng hét vang được so sánh với một bài hát không được soạn trước, không có lời.  + Vì “bài hát” ấy thể hiện cảm xúc vô cùng vui sướng của mọi người trong một sự kiện đặc biệt không thể nào quên.  - HS lắng nghe  - 1 số HS nêu nội dung bài học theo hiểu biết của bản thân.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Đọc nâng cao.**  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm bài: Đọc diễn cảm cả bài, giọng đọc nhanh, hồ hởi, nhấn giọng ở những từ ngữ, câu văn giàu hình ảnh, cảm xúc.  + GV đọc mẫu diễn cảm. “Tôi thấy rồi. // Cờ! // Cờ đỏ sao vàng trên cột cờ trước bót bay phấp phới.// Tôi lặng đi trước màu đỏ rực rỡ/ với ngôi sao vàng năm cánh/ trên nền trời xanh mênh mông của buổi sáng.  + Mời HS tự chọn đoạn và luyện đọc theo nhóm bàn.  + Tổ chức đọc diễn cảm: Mỗi nhóm cử một bạn đọc diễn cảm.  - GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương các cá nhân, nhóm đọc tốt. | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  + HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.  + HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  + Mỗi nhóm cử một bạn tham gia đọc diễn cảm.  + Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  + HS lắng nghe |
| **4. Vận dụng.** | |
| - GV hướng dẫn HS về nhà luyện đọc diễn cảm toàn bài.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ tự đọc nâng cao ở nhà.  - HS cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

.................................................................................................................................................

*--------------------------------------------------------*

Chiều Tiết 1. TIẾNG VIỆT

**Luyện từ và câu: Trạng ngữ (1Tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Hiểu khái niệm trạng ngữ, nhận biết được trạng ngữ của câu.

- Đặt được câu theo yêu cầu, trong câu có trạng ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Sử dụng trạng ngữ trong nói và viết.

\* Từ đó góp phần phát triển năng lực, phẩm chất:

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết thể hiện rõ ràng suy nghĩ, cảm xúc của bản thân, hợp tác cùng bạn để hoàn thành yêu cầu bài.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu trạng ngữ, vận dụng vào thực tiễn.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

- HSKT: Tham gia vào hoạt động nhóm

**II. Đồ dùng dạy học.**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy, thẻ bài tập 1.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV giới thiệu bài hát: “Mái trường mến yêu” nhạc và lời Lê Quốc Thắng, do đội văn nghệ của lớp trình bày.- GV cùng trao đổi với HS về nội dung câu chuyện để dẫn dắt vào bài:+ Em có cảm nhận về điều gì khi nghe bài hát trên ?+ Khi xa mái trường em có cảm xúc gì?- GV nhân xét, tuyên dương- GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS cùng nghe và vận động theo các bạn. - HS cùng trao đổi với GV về nội dung câu chuyện trong bài hát:+ HS trả lời theo suy nghĩ+ Bài thể hiện tình yêu trường, yêu lớp và những kỉ niệm dưới mái trừơng của các bạn học sinh.+ Khi xa mái trường em rất bâng khuâng, xao xuyến, nhớ những kỉ niệm thân thương. **-** HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.** | | |
| **\*Hoạt động 1: Nhận xét**  **Bài 1: Tìm thông tin phù hợp với bộ phận câu được in đậm**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1**.**  + Bài tập 1 yêu cầu gì ?  - GV hướng dẫn HS cách làm bài: Đọc các câu a,b,c,d,e và thông tin 1,2,3,4,5; ghép mỗi câu với một thông tin phù hợp.  **-** GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi.  - GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả bằng trò chơi nối ô chữ.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV mời 1 HS đọc lại bài nối.  - GV giải thích: Bộ phận in đậm trong câu trên được gọi là trạng ngữ.  **Bài 2: Tìm câu hỏi phù hợp với bộ phận được in đậm.**  **-** GV mời 2 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - Gv yêu cầu HS đọc lại các câu ở bài 1.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 và hoàn thành vào vở bài tập.  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.   |  |  | | --- | --- | | **Câu** | **Câu hỏi cho bộ phận in đậm** | | a, **Ở Ea Lâm**, nhà nào cũng có cuộc sống đầy đủ dễ chịu.  b, **Bây giờ**, nhà nào cũng cõ cuộc sống đầy đủ, dễ chịu.  c, **Vì chịu khó lao động**, nhà nào cũng có cuộc sống đầy đủ, dễ chịu.  d, **Bằng hai bàn tay lao động**, người dân Ea Lâm đã thay đổi cuộc sống của mình.  e. **Để có cuộc sống đầy đủ, dễ chịu,** nhà nào cũng chịu khó lao động. | Ở đâu ?    Bao giờ ?  Vì sao ?    Bằng gì ?  Để làm gì ? |   **\* Hoạt động 2**: **Rút ra bài học (làm việc chung cả lớp)**  - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt HS đưa ra định nghĩa về trạng ngữ.  + Trạng ngữ là gì ?  + Trạng ngữ trả lời cho câu hỏi nào? - GV nhận xét, tuyên dương và rút ra ghi nhớ:  ***Trạng ngữ là thành phần phụ của câu, bổ sung cho câu những thông tin sau:***  ***a) Thời gian diễn ra sự việc (trả lời câu hỏi Khi nào? Bao giờ?)***  ***b) Địa điểm diễn ra sự việc (trả lời câu hỏi Ở đâu?)***  ***c) Nguyên nhân của sự việc (trả lời câu hỏi Vì sao?)***  ***d) Mục đích của hoạt động (trả lời câu hỏi Để làm gì?)***  ***e) Phương tiện thực hiện hoạt động (trả lời câu hỏi Bằng gì?)*** | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS trả lơi.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm đôi và hoàn thành vào phiếu học tập.  - HS tham gia trò chơi nối chữ.  - HS nhận xét.  - HS đọc  - HS lắng nghe  - HS đọc yêu cầu bài.  - HS đọc lại các câu ở bài 1.  - HS thảo luận nhóm 4.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - Một số HS trả lời theo hiếu biết của mình.  - 2-3 HS nhắc lại ghi nhớ, cả lớp đọc thầm theo. |
| **3. Luyện tập.** | | |
| **\*Bài tập 1: Tìm trạng ngữ** **(Sinh hoạt nhóm 4)**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài 1.  - GV mời HS làm việc theo nhóm 4: cùng nhau đọc yâu cầu bài, thảo luận và tìm trạng ngữ trong những câu sau:  - HSKT: Cùng bạn thảo luận và tham gia vào các hoạt động.  a) Tháng 12 năm 1075, Lý Thường Kiệt đem quân phá tan ba thành trì của địch. Vì bị mất lương thảo, vũ khí tích trữ ở đó, hơn một năm sau, nhà Tống cử Quách Quỳ chỉ huy đại quân tràn vào Đại Việt .  b) Trên dòng sông mênh mông, những chiếc xuồng với lá cờ mỗi lúc mỗi gần nhau, đổ về bến chợ.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương  + Trạng ngữ trong các câu trên trả lời cho câu hỏi nào ? | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - Các nhóm tiến hành thảo luận và tìm trạng ngữ trong những câu sau:  - Trạng ngữ:   1. Tháng 12 năm 1075   Vì bị mất lương thảo, vũ khí tích trữ ở đó, hơn một năm sau.   1. Trên dòng sông mênh mông.   - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS trả lời. |
| **\*Bài tập 2: Đặt một câu nói về hoạt động đền ơn đáp nghĩa hoặc hoạt động kỉ niệm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam ở trường em, trong câu có trạng ngữ. (làm việc cá nhân)**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV hướng dãn HS làm bài:  + Chọn một nội dung để viết: viết về hoạt động đền ơn đáp nghĩa hoặc hoạt động kỉ niệm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam ở trường em.  + Viết 1 câu theo nội dung đã chọn, trong câu có trạng ngữ.  + Chỉ ra trạng ngữ trong câu mới viết.  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, viết vào vở:  - GV chiếu bài của HS, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh.  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  VD: Sáng nay, trường em đã tổ chức các tiết mục văn nghệ đặc sắc cùng các trò chơi dân gian vui nhộn để kỉ niệm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam.  Trạng ngữ đã sử dụng trong câu trên: **Sáng nay.**  + HS làm bài vào vở.  + HS quan sát, sửa sai, rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.  + GV chuẩn bị một số câu trong đó có trạng ngữ để trong hộp.  + Chia lớp thành 2 nhóm, cử một số đại diện tham gia.  + Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm các trạng ngữ có trong hộp đưa lên dán trên bảng. Đội nào tìm được nhiều hơn sẽ thắng cuộc.  - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

................................................................................................................................................

**------------------------------------------------------------**

Tiết 2: TOÁN

**Bài 71: Em ôn lại những gì đã học ( T 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nhận biết được hình bình hành, hình thoi.

- Giải quyết được vấn đề gắn với sử dụng các đơn vị đo diện tích trong cuộc sống.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

\* Từ đó góp phần phát triển năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

- HsKT: Đọc được một số phân số đơn giản

**II. Đồ dùng dạy học**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức cho HS hát múa bài hát: Lớp chúng mình rất rất vui.  - GV nêu mục đích, yêu cầu của bài học và giới thiệu tên bài: Em ôn lại những gì đã học ( tiết 2) | - HS tham gia hát múa khởi động.  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:* | |
| **Bài 5: HS làm việc theo nhóm**  - GV tổ chức cho HS cả lớp chơi trò chơi :  " Ai thông minh hơn học sinh lớp 4”: Ôn lại các kiến thức đã học trong chủ đề. Mỗi em sẽ kể một nội dung kiến thức mình biết về hình bình hành hoặc hình thoi.  - GV cho HS thảo luận và làm việc theo nhóm vẽ sơ đồ tư duy thể hiện ý tưởng của nhóm.  - GV hướng dẫn HS chọn từ khóa cho phần cần trình bày, vẽ các ý chính là các nhánh, thêm ví dụ hoặc kí hiệu biểu tượng cần thiết.  - GV lưu ý HS lồng ghép ví dụ trong sơ đồ tư duy vào giải quyết đồng thời luôn các ý a, b của bài tập 5.  - GV gọi đại diện nhóm trình bày, đặt thêm câu hỏi tương tác cho các bạn dưới lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương nhóm có kết quả tốt. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 5.  - HS làm việc nhóm.  - HS đại diện trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  a) B  b) B  - HS các nhóm khác tương tác trả lời câu hỏi và nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **Bài 6: Làm việc chung cả lớp.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 6  - GV mời cả lớp làm việc chung, cùng nhau suy nghĩ trả lời câu hỏi:  a) Tính số mét vuông cỏ cần trải hết sân vận động trên?  b) Tính số tiền mua từng loại cỏ để đủ trải hết sân vận động trên?  - GV gọi 1 HS trình bày bảng lời giải.  - GV cho HS còn lại nhận xét.  - GV nhận xét, đánh giá bài.  - GV củng cố nội dung bài học và liên hệ thực tế về chi phí từng loại cỏ, giới thiệu HS trong từng trường hợp thực tiễn chọn loại cỏ phù hợp chất lượng và giá cả. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 6  - Cả lớp làm việc chung cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời:  Diện tích sân vận động hình chữ nhật bằng số mét vuông cỏ cần trải hết sân vận động.  Vậy số mét vuông cỏ cần trải là:  110 x 75 = 8250 ( m2 )  Số tiền mua có loại 1 là:  350 000 x 8250 = 2887500000 (đồng)  Số tiền mua có loại 2 là:  350 000 x 8250 = 2887500000 (đồng)  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .** | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng tình huống sau:  1. Sân vườn nhà em có hình chữ nhật dài 25m rộng 10m. Em hãy tính xem gia đình mình phải mất bao nhiêu tiền để lát nền sân. Biết giá cỏ là 250 000 đồng 1m2 .  - GV cho HS thi giải nhanh tìm đáp án.  - GV gọi HS trả lời.  - GV tuyên dương và củng cố bài. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS đọc tình huống của GV nêu.  - HS thảo luận tìm nhanh đáp án.  - HS đọc đáp án.  - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

.................................................................................................................................................

**---------------------------------------------------------**

Tiết 3: TOÁN (T)

**Luyện tập về đơn vị đo diện tích đã học**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Củng cố kiến thức về các đơn vị đo diện tích đã học (mét vuông, đề-xi-mét vuông, xăng-ti-mét vuông và mi-li-mét vuông).

- Chuyển đổi đúng các đơn vị đo diện tích đã học và giải một số bài toán có liên quan đến đơn vị đo diện tích. Qua bài học, học sinh phát triển năng lực tự chủ và tự học, năng lực lập luận, tư duy toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- HS yêu thích môn học, biết vận dụng những điều đã học vào cuộc sống.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy.

**2. Học sinh:** SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  - GV tổ chức trò chơi : “Đố bạn” để khởi động bài học.  + Câu 1: Ở lớp 3 các bạn đã được học những đơn vị đo diện tích nào?  + Câu 2: Các bạn hãy đo chiều dài, chiều rộng của quyển sách Toán với đơn vị đo là xăng-ti-mét.  - GV nhận xét, chốt KT.  **2. Hoạt động Luyện tập thực hành**  **Bài 1:** Đọc các số đo diện tích sau:  175m2; 81dm2; 904cm2; 1784mm2  - GVYCHS tự hoàn thiện.  - Gọi HS nêu miệng KQ.  \*Lưu ý: Đọc như đọc STN, chú ý các số có chữ số tận cùng là 1,4,5. Khi đọc số đo diện tích phải kèm theo tên đơn vị đo.  **Bài 2:** Số?  a)1m2 =…..dm2 1dm2=…cm2  7m2 =…..dm2 5dm2=…cm2  1cm2=…mm2 400cm2=…dm2  2cm2=…mm2 300dm2=…m2  b) 4m2 5dm2= …dm2 3dm2 2cm2= …mm2  2dm2 4cm2= …cm2 495cm2= …dm2…cm2  - Tổ chức cho HS thi làm bài nhanh.  - Gọi HS chia sẻ KQ, giải thích cách làm.  - GV củng cố về mối quan hệ giữa các đơn vị đo diện tích liền kề.  **Bài 3:** Một hình chữ nhật có chiều dài 14 cm, chiều rộng 9cm. Tính diện tích hình chữ nhật đó ra xăng-ti-mét vuông và mi-li-mét vuông.  - Gọi HS đọc bài.  - Bài có mấy yêu cầu?  - Tổ chức cho HS làm bài, chữa bài.  - GV củng cố về cách tính diện tích HCN, mối quan hệ giữa xăng-ti-mét vuông và mi-li-mét vuông.  **Bài 4:** Một công viên hình chữ nhật có chu vi là 280m, chiều dài hơn chiều rộng 50m. Tính diện tích của công viên đó.  - Bài toán hỏi gì?  - Muốn tìm diện tích công viên, em làm thế nào?  - Cái gì đã biết, cái gì chưa biết?  - Tổ chức cho HS hoàn thiện và chữa bài.  *\* Củng cố: Dạng toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó*  **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm.**  - Tổ chức cho HS đo chiều dài và chiều rộng của mặt bàn học sau đó tính nhanh diện tích của mặt bàn.  - Qua bài học, em đã học được điều gì ? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống ?  - Yêu câu học sinh vận dụng bài học vào thực tế cuộc sống.  - GV nhận xét, tổng kết tiết học. | - HS tham gia trò chơi    .  - HS đọc, xác định YC.  - HS hoàn thiện, nêu miệng KQ.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS xác định yêu cầu.  - HS thi làm bài nhanh, chia sẻ KQ.    - HS đọc, phân tích bài toán.  - HS làm bài trong nhóm đôi.  - Đại diện nhóm trình bày bài làm.  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS đọc và phân tích đề.  - HS làm bài cá nhân.  - HS chia sẻ bài làm.  - HS khác nhận xét.  - HS thực hành đo và nhẩm nhanh diện tích.  - HS nối tiếp nêu |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

................................................................................................................................................

**-----------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Thứ Sáu ngày 15 tháng 03 năm 2024**

Sáng Tiết 1: TIẾNG VIỆT

**Bài viết 2: Luyện tập tả con vật**

**(Tả tính tình, hoạt động của con vật)**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Viết được đoạn văn tả tính tình, hoạt động của con vật, thể hiện được tình cảm của mình đối với con vật. Đoạn văn mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp.

- Viết được đoạn văn mạch lạc có một số từ ngữ giàu hình ảnh, cảm xúc.

\* Từ đó góp phần phát triển năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Viết được đoạn văn, sửa lỗi và hoàn thiện đoạn văn.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Bước đầu biết sử dụng từ ngữ sáng tạo để biểu đạt nội dung.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết giới thiệu bài viết, thể hiện rõ ràng suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý động vật hơn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

- HSKT: Nói về con vật mình yêu thích.

**II. Đồ dùng dạy học.**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV giới thiệu bài: Ở bài viết 1 các em đã tập viết đoạn văn ở thân bài tả ngoại hình của con vật. Các em hãy cho cô biết:+ Khi tả ngoại hình của con vật chúng ta cần lưu ý những điều gì?+ Khi viết đoạn văn chúng ta nên sử dụng thêm các biện pháp tu từ nào để đoạn văn trở nên hấp dẫn và sinh động hơn?- GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS cùng trao đổi với GV:+ Khi tả ngoại hình của con vật chúng ta cần lưu ý tả theo trình tự từ khái quát đến cụ thể. Nhưng cũng có thể sắp xếp các ý theo ý muốn của mình sao cho phù hợp với trình tự quan sát+ Khi viết đoạn văn miêu tả ngoại hình của con vật chúng ta nên sử dụng thêm các biện pháp so sánh hoặc nhân hóa để đoạn văn trở nên hay và hấp dẫn hơn. **-** HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá.** | |
| **Hoạt động 1. Nhận xét về cách tả tính tình, hoạt động của con vật ở hai đoạn văn.**  - GV mời 2-3 HS đọc đoạn văn trong SGK.  - GV mời cả lớp sinh hoạt nhóm 2: cùng nhau đọc đoạn văn và thảo luận, trả lời 3 câu hỏi:  a. Tác giả tả những hoạt động nào của con vật?  b. Các chi tiết về hoạt động của con vật được miêu tả theo trình tự như thế nào?  c) Hoạt động của con vật thể hiện điều gì về tính tình của nó?  d) Tác giả mỗi đoạn văn thể hiện tình cảm đối với con vật được tả bằng cách nào?  - GV mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV nhận xét, tuyên dương và nêu câu hỏi để rút ra bài học:  + Nên chọn những chi tiết tiêu biểu về tính tình, hoạt động của con vật để miêu tả.  + Có thể sắp xếp các chi tiết theo ý của người viết, nhưng cách sắp xếp thường thấy là theo trật tự trước – sau của các hoạt động (theo thời gian)  + Cần thể hiện tình cảm của em đối với con vật; nên sử dụng cách nói so sánh, nhân hóa,…khi miêu tả. | - 2-3 HS đọc đoạn văn trong SGK, cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - Lớp tổ chức sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau đọc đoạn văn và thảo luận, trả lời 3 câu hỏi:  a. Đoạn văn a: hoạt động rình chuột, bắt chuột, chới với chủ.  Đoạn văn b: hoạt động sưởi nắng, rình bắt thằn lằn, phóng, trượt ngã, nằm thở, vùng khỏi tay, kêu, phóng mình lên cao, ngồi, nhìn,...  b. Các chi tiết về hoạt động của con mèo được tả theo trình tự trước sau của các hoạt động (theo thời gian).  c. Đoạn văn a: con mèo rất khôn ngoan, nhanh nhẹn, tình cảm,...  Đoạn văn b: con mèo còn yếu nhưng rất quyết tâm, kiên trì,...  d. Tác giả thể hiện tình cảm bằng cách chọn những chi tiết đáng yêu; tả con vật bằng những từ ngữ đầy trìu mến.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - 1- 2 HS trả lời: |
| **3. Luyện tập.** | |
| - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS làm việc cá nhân, viết đoạn văn vào vở bài tập: Dựa vào dàn ý đã lập ở Bài 13, viết đoạn văn về tính tình, hoạt động của con vật mà em yêu thích.  - HSKT: Nói về con vật em yêu thích ở nhà.  - GV mời HS trình bày.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập.  - Cả lớp thực hiện theo yêu cầu  - 2 – 3 HS trình bày bài.  - Các HS nhận xét. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV giao nhiệm vụ cho học sinh về nhà viết một đoạn văn khoảng 5-6 câu viết về đặc điểm tình tình, hoạt động của con vật.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - Cam kết thực hiện ở nhà.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

................................................................................................................................................

**-----------------------------------------------------------------**

Tiết 2: TOÁN

**Bài 72: Em vui học toán ( T1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Thực hành tạo phân số từ các băng giấy dài bằng nhau, giải quyết vấn đề liên quan đến phân số, tính chất cơ bản của phân số, so sánh hai phân số.

- Thực hành cắt, ghép hình bằng giấy thủ công.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

\* Từ đó góp phần phát triển năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

- HSKT: Đọc được một số đơn giản trong tiết học.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức cho HS đứng dậy cùng khởi động hát múa theo nhạc bài hát: Vui đến trường.  - GV giới thiệu bài mới. | - HS tham gia hát múa.  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:* | |
| **Bài 1: Trò chơi “ Tìm phân số”**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Mời cả lớp tham gia trò chơi theo nhóm 4  để dùng nhau trao đổi và thực hiện các nội dung:  + Lấy 10 băng giấy như nhau, thảo luận để gấp và chia mỗi băng giấy thành các phần bằng nhau; băng giấy thứ nhất là 1 phần; băng giấy thứ hai chia thành 2 phần bằng nhau; ...; băng giấy thứ mười chia thành 10 phần bằng nhau.  + Tô màu vào 1 phần của mỗi băng giấy.  + Dán các băng giấy đã tô màu lên bảng nhóm tạo thành bức tường phân số như hình trong SGK/ T44.  - GV mời các nhóm trình bày bức tường phân số của nhóm mình và đưa ra câu hỏi theo hình thức “Ai nhanh, ai đúng”  - GV hướng dẫn HS làm bộ câu hỏi, câu trả lời như:  + Tìm băng giấy biểu diễn phân số ?  + So sánh hai phân số  và ?  + Đúng hay sai:  =  ?  ...  - GV cho HS các nhóm cử đại diện lên điều hành trò chơi và bộ câu hỏi của nhóm mình.  - GV kiểm tra, đánh giá kết quả trò chơi. Tuyên dương các nhóm. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp tham gia chơi trò chơi theo nhóm.  - HS làm nhiệm vụ theo nhóm.  - Các nhóm thi đua trình bày.  - HS các nhóm theo dõi và tham gia trả lời câu hỏi của nhóm bạn.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **Bài 2: Làm việc chung cả lớp**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV mời cả lớp làm việc chung, cùng nhau thực hiện nhiệm vụ học tập.  - GV yêu cầu HS chuẩn bị một tờ giấy hình vuông cạnh 6cm rồi gấp và cắt tờ giấy theo hướng dẫn hình SGK/ T45 để tạo thành hình 8 tam giác.    - GV hướng dẫn HS sử dụng các hình tam giác ở câu a để ghép thành các hình như SGK rồi nói cho cả lớp nghe cách ghép và hình mình tạo ra.    - GV gọi HS đại diện lên bảng thao tác và trình bày trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương HS làm tốt.  - GV củng cố bài nhắc lại các hình HS đã được học. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2  - Cả lớp làm việc chung cùng nhau suy nghĩ và thực hành cắt.  - HS thảo luận và sáng tạo lắp ghép hình theo ý mình.  - HS lên bảng trình bày và thao tác trước cả lớp sản phẩm của mình.  - HS còn lại nhận xét.  - HS theo dõi, lắng nghe. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .** | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi:  - Em hãy kể tên các vật dụng hằng ngày hoặc các hình trang trí trong thực tiễn mà em biết có hình giống các hình e đã cắt và gấp được trong tiết học hôm nay?  - GV gọi HS nêu.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe.  - HS lấy ví dụ:  + Hình tam giác trên các tấm vải thổ cẩm.  + Hình vuông trên các khung cửa sổ.  ........  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

................................................................................................................................................

**--------------------------------------------------------**

Tiết 3: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ

**Bài 15: Thiên nhiên vùng Tây Nguyên (T3)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên của vùng Tây Nguyên.

- Nêu được vai trò của rừng đối với tự nhiên, hoạt động sản xuất và đời sống của người dân vùng Tây Nguyên.

- Đưa ra được một số biện pháp bảo vệ rừng ở vùng Tây Nguyên.

- Rèn luyện kĩ năng quan sát và phân tích thông tin, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ, khoa học.

\* Từ đó góp phần phát triển năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự phân tích thông tin để đưa ra nhận xét của mình.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sưu tầm và giới thiệu được một số thông tin liên quan đến nội dung bài học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong sử dụng, thực hành các hoạt động về Lịch sử, Địa lí.

- Phẩm chất chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể. Có ý thức trong việc bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường sống của chúng ta.

- HSKT: Biết quan sát tranh về thiên nhiên vùng Tây Nguyên

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| **Trò chơi “Gọi thuyền”**  - GV phổ biến luật chơi.  + GV: “ Gọi thuyền, gọi thuyền.  + HS: “ Thuyền ai, thuyền ai?”  + GV: Xin mời thuyền: ....  - GV tổ chức cho học sinh chơi trò chơi  ? Khí hậu ở Tây Nguyên có mấy mùa?  ? Nêu đặc điểm của mùa khô, mùa mưa ở Tây Nguyên?  ? Tại sao ở vùng Tây Nguyên lại có nhiều thác, ghềnh?  - Nhận xét, tổng kết trò chơi  + Ở các tiết học trước các em đã được tìm hiểu về vị trí địa lí và một số đặc điểm tự nhiên của vùng Tây Nguyên. Hôm nay chúng ta lại tiếp tục tìm hiểu về những đặc điểm về rừng của mảnh đất Tây Nguyên hùng vĩ qua bài “**Bài 15: Thiên nhiên vùng Tây Nguyên ( Tiết 3)”.** | - HS nghe GV phổ biến luật chơi  - HS chơi trò chơi  + Khí hậu Tây Nguyên chia thành 2 mùa rõ rệt là mùa mưa và mùa khô.  + Mùa mưa thường có những ngày mưa dầm kéo dài, thậm chí mưa cả tuần, nước tràn khắp nơi.  + Mùa khô, trời nắng gay gắt, đất khô khốc, vụn bở.  + Do các con sông chảy qua các vùng có độ cao khác nhau.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:* | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu về rừng vùng Tây Nguyên ( Làm việc cá nhân)**  - Giáo viên yêu cầu học sinh đọc thông tin trong sách giáo khoa.  ! Quan sát hình 7 và cho biết ở Tây Nguyên có những kiểu rừng gì?    ? Kiểu rừng nào nhiều nhất?  ? Em hãy mô tả từng kiểu rừng trên?  ? Em hãy trình bày đặc điểm rừng ở vùng Tây Nguyên.  ? Tại sao hiện nay, diện tích rừng tự nhiên của Tây Nguyên lại bị giảm?  - GV nhận xét, bổ sung ý kiến, chốt lại những nét điển hình về rừng ở vùng Tây Nguyên và tuyên dương học sinh.  **Hoạt động 2: Vai trò của rừng đối với tự nhiên, đời sống và sản xuất. ( Làm việc theo nhóm 2)**  - GV yêu cầu học sinh đọc thông tin trong sách giáo khoa.  ! Thảo luận nhóm 2 trả lời những câu hỏi sau:  ? Cho biết tại sao rừng có vai trò quan trọng đối với tự nhiên, hoạt động sản xuất và đời sống của người dân vùng Tây Nguyên?  ? Nêu một số biện pháp bảo vệ rừng ở vùng Tây Nguyên?  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  ? Với vai trò là một học sinh, em sẽ làm gì để góp phần bảo vệ rừng?  - GV mời HS nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương học sinh, giáo dục học sinh ý thức bảo vệ cây cối, bảo vệ rừng. | - 2 HS đọc.  - Rừng khộp, rừng lá kim, rừng rậm nhiệt đới.  - Kiểu rừng rậm nhiệt đới.  - Rừng khộp là kiểu rừng thưa cây lá rộng , rụng lá vào mùa khô. Ở Việt Nam, Tây Nguyên là nơi duy nhất có rừng khộp.  - Rừng lá kim là nhóm cây thường lá hình kim, thân thẳng và rất cao.  - Rừng rậm nhiệt đới: cây cối trong rừng nhiều tầng tán, rậm rạp.  - Tây Nguyên có nhiều rừng tự nhiên nhất nước ta. Có nhiều kiểu rừng nhưng nhiều nhất là rừng rậm nhiệt đới. Hiện nay, diện tích rừng ở Tây Nguyên đã giảm.  - Do sự gia tăng dân số, di dân tự do, tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp để sản xuất nông nghiệp.  - HS lắng nghe và ghi nhớ kiến thức.  - HS đọc cá nhân.  - HS làm việc nhóm 2, thảo luận và thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao:  + Rừng giữ đất, giữ nước, điều hòa khí hậu và hạn chế thiên tai. Rừng là nơi sinh sống của nhiều loài động vật. Rừng còn cung cấp gỗ, nguyên liệu, dược liệu cho đời sống và hoạt động sản xuất.  + Ngăn chặn tình trạng phá rừng; khai thác rừng hợp lí; giao đất, giao rừng cho người dân chăm sóc, bảo vệ, ...  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Tuyên truyền tới người thân, bạn bè, ... về các việc bảo vệ cây cối, bảo vệ rừng, ... Đó cũng chính là bảo vệ môi trường sống của mỗi chúng ta.  - HS nhận xét bạn  - HS lắng nghe và ghi nhớ. |
| **3. Luyện tập** | |
| **Hoạt động 3: Vẽ sơ đồ thể hiện vai trò của rừng đối với tự nhiên, đời sống và sản xuất. ( Làm việc Nhóm 4)**  - GV mời 1 HS đọc câu hỏi 3 phần luyện tập.  - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và thực hiện nhiệm vụ sau:  + **Hãy vẽ sơ đồ thể hiện vai trò của rừng đối với tự nhiên, đời sống và sản xuất. Tìm ví dụ minh họa cho vai trò đó.**  - GV mời các nhóm lên bảng lớp chia sẻ trước lớp.  - GV mời cả lớp cùng lắng nghe và đánh giá kết quả.  - GV nhận xét tuyên dương học sinh. | - 2 HS đọc câu hỏi.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và thực hiện các nhiệm vụ học tập.  - Đại diện các nhóm lên chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe, nhận xét. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| ? Nếu em là học sinh vùng Tây Nguyên, em có thể làm gì để góp phần bảo vệ rừng nơi đây?  ! Em hãy chia sẻ với các bạn trong lớp những thông điệp về bảo vệ rừng mà em đã sưu tầm được.  + Nhận xét, tuyên dương học sinh.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò học sinh. | + HS nêu theo ý hiểu: Không phá hoại cây cối, không ăn thịt thú rừng, không sử dụng các sản phẩm từ thú rừng, tuyên truyền mọi người xung quanh cùng bảo vệ rừng, ...  + “Bảo vệ rừng là bảo vệ cuộc sống của chúng ta”.  + “Bảo vệ rừng là bảo vệ sự sống và tính đa dạng của Trái Đất”.  + “Bảo vệ rừng là bảo vệ lá phổi của chính mình”  - Học sinh chia sẻ trước lớp  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

................................................................................................................................................

**---------------------------------------------------------------------**

Tiết 4: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**Sinh hoạt lớp: Kế hoạch gắn kết yêu thương**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- HS lập được kế hoạch thực hiện những việc làm để gắn kết các thành viên trong gia đình em.

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

\*Từ đó góp phần phát triển năng lực, phẩm chất

- Năng lực tự chủ, tự học: Có khả năng tự lập kế hoạch gắn kết các thành viên trong gia đình mình.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thiết kế kế hoạch sáng tạo, độc đáo và có ý nghĩa.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ đẻ hoàn thành kế hoạch.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

- HSKT: Kể lại được những việc đã làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV cho HS hát một bài hát về tình cảm gia đình.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - cả lớp cùng hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:* | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.** | |
| **Hoạt động 3: Kế hoạch gắn kết yêu thương**  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân.  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu kế hoạch gắn kết yêu thương như SGK/T73 và thực hiện nhiệm vụ:    - GV mời HS trình bày.  - GV nhận xét, tổng hợp ý kiến và tuyên dương | - HS làm việc cá nhân.  - HS trình bày.  - HS còn lại lắng nghe, nhận xét. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà :  + Chia sẻ những kế hoạch gắn kết yêu thương mình đã lập với các thành viên trong gia đình mình.  + Chia sẻ việc làm gắn kết tình cảm với các thành viên trong gia đình.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe. |

**-------------------------------------------------------------------**

**Chiều NGHỈ**

*-------------------------------------------------------------------------------------------------------------*

|  |  |
| --- | --- |
|  | ***Đã kiểm tra***  ***Ngày….. tháng….năm 2024*** |
| **PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  **Nguyễn Minh Tiến** | **TỔ TRƯỞNG**  .................................................................  .............................................................  **Đào Thị Hằng** |